

CHƯƠNG TRÌNH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013
của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

I. MỤC TIÊU

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 12).

- Xác định các nhiệm vụ để các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 12 nhằm phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ.

a) Cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn thi hành và những quy định của Luật Khoa học và Công nghệ đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18/6/2013 và các Luật, văn bản có liên quan khác, trong đó tập cụ thể hóa các nội dung đổi mới sau:

- Công tác lập kế hoạch, phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ, khoán kinh phí theo các quy định và phù hợp với địa phương, theo hướng căn cứ vào kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ của địa phương.

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và xây dựng cơ chế tài chính của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với nghiên cứu đúng với quy định của pháp luật.

- Thực hiện chính sách xã hội hóa trong khoa học và công nghệ đối với các thành phần kinh tế; có cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy các thành phần

kinh tế chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc triển khai các nghiên cứu các nhiệm vụ KH&CN phải xuất phát từ nhu cầu bức xúc của sản xuất, theo đơn đặt hàng, phải có địa chỉ áp dụng, phải hướng mạnh về cơ sở. Các nhiệm vụ chỉ định phải đưa tiêu chí cao nhất là gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển của các sở, ngành, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; triển khai cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện xã hội trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

- Chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với tác giả các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển; khuyến khích thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ ở địa phương.

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; chấm dứt và ngăn chặn có hiệu quả việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Cụ thể hóa cơ chế giao quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; xác định cơ chế phân chia lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp mua công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước; cơ chế đầu tư đặc biệt để triển khai dự án khoa học và công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có tác động mạnh mẽ tới năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chủ lực của địa phương; cơ chế tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức khoa học và công nghệ được vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh vốn vay từ các ngân hàng, các quỹ và các tổ chức tín dụng.

3. Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ địa phương.

a) Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ ở địa phương phù hợp với các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn, gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trong đó:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng theo Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hình thành và phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ tại các vùng kinh tế trọng điểm để phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, liên kết

giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh, hình thành và phát triển các sản phẩm chủ lực của mỗi vùng.

- Khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập các bộ phận nghiên cứu khoa học trong các doanh nghiệp.

b) Xây dựng Quy hoạch nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

- Có cơ chế, chính sách sử dụng và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, đặc biệt đối với cán bộ khoa học và công nghệ đầu ngành, cán bộ khoa học và công nghệ trẻ tài năng; tiếp tục sử dụng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã hết tuổi lao động.

- Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, Xây dựng Đề án rà soát, quy hoạch và sử dụng có hiệu quả đội ngũ sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, chuyên gia khoa học và công nghệ thường trú tại địa phương.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý KHCN cho cán bộ quản lý ở các sở, ngành, huyện, thị xã nhằm đẩy mạnh hoạt động KHCN cấp cơ sở.

c) Tập trung nguồn lực đầu tư và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

d) Tập trung phát triển hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ, kết nối cung - cầu sản phẩm khoa học và công nghệ mới.

4. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, chú trọng vào các định hướng: đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương có lợi thế, chú trọng các sản phẩm chủ lực, các tiềm năng thế mạnh của địa phương; ưu tiên phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển khoa học trọng điểm của địa phương phục vụ phát triển bền vững; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển tài sản sở hữu trí tuệ; Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ tạo ra sản phẩm mới; Chương trình nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

5. Về hợp tác khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả cơ chế hợp tác giữa tỉnh với các tổ chức khoa học và công nghệ trong cả nước để huy động các nguồn lực cho phát triển.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào các hoạt động khoa học và công nghệ ở địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối với các cấp ủy, đảng, chính quyền và quần chúng nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng cạnh tranh mang đặc thù của ngành và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN, tập trung chủ yếu vào các nguồn lực như: nguồn lực con người, nguồn lực về cơ sở hạ tầng, nguồn lực về vốn ... để đáp ứng được yêu cầu của xu thế công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Triển khai nghiên cứu, ứng dụng các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu, trọng tâm dựa trên tình hình thực tế của địa phương, tập trung vào những vấn đề cấp thiết phát sinh cần giải quyết kịp thời nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Tăng cường hợp tác về KH&CN trên phạm vi vùng và cả nước và hướng tới hợp tác quốc tế, thông qua đó học hỏi các kinh nghiệm trong quản lý, sản xuất, tiếp thu các công nghệ mới, đồng thời đưa các sản phẩm chủ lực của địa phương đến với các thị trường rộng lớn hơn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, định kỳ (trước ngày 25 hàng tháng) báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai Chương trình.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng phản ánh kịp thời, trung thực đường lối, chủ trương, chính sách về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong chương trình này.

Căn cứ vào Chương trình này xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của đơn vị, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở

Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện chương trình này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ của Trung ương và địa phương.

- Căn cứ vào Chương trình này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch “đặt hàng” nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng khoa học và công nghệ của địa phương.

- Bố trí kinh phí hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định và Kế hoạch hành động của địa phương.

5. Các Sở, Ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Căn cứ vào Chương trình này xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của ngành, đơn vị; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch “đặt hàng” nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng khoa học và công nghệ của đơn vị.

- Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch hành động tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, xử lý. *Đào*

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực Thị ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, PCVP Trần Văn Thương;
- Lưu: VT, KHTH-Ph.

19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Luyện
Nguyễn Đức Luyện



PHỤ LỤC

CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VÀ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TU
NGÀY 02/8/2013 CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Chương trình số: 26/1 /CTr-UBND

ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
I	Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết.						
1	Tổ chức học tập, quán triệt và nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên về trách nhiệm và hành động của nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong tình hình mới	Nâng cao nhận thức về nhiệm vụ và tầm quan trọng của việc phát triển khoa học và công nghệ	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các Sở, ban, ngành, huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội	Các cấp ủy, đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt nghị quyết	Năm 2013	Năm 2020
II	Đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ						
1	Đề án đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với các quy định và tình hình địa phương	Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động KH&CN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Tư pháp	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Năm 2015	Năm 2015
1.1	Xây dựng dự thảo Đề án		Nt			7/2015	
1.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		8/2015	9/2015

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			10/2015	11/2015
2	Đề án đổi mới cơ chế quản lý tài chính về khoa học và công nghệ.	Đổi mới cơ chế quản lý tài chính về KH&CN	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Năm 2015	Năm 2016
2.1	Xây dựng dự thảo Đề án		Nt			10/2015	10/2015
2.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		11/2015	12/2015
2.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			02/2016	03/2016
3	Đề án đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.	Đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ,	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh.	Năm 2016	Năm 2016
3.1	Xây dựng dự thảo Đề án		Nt			4/2016	4/2016
3.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		5/2016	6/2016
3.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			7/2016	8/2016
4	Đẩy mạnh công tác “đặt hàng” của lãnh đạo tỉnh, huyện, thị xã, các sở, ngành, và doanh nghiệp đối với các nhà khoa học hàng” của lãnh đạo tỉnh, huyện, thị xã, các sở, ngành, và doanh nghiệp	Công tác “đặt hàng” các nhiệm vụ KH&CN được đẩy mạnh, định hướng và mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tế	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, huyện, thị xã và doanh nghiệp	Quy định về cơ chế “đặt hàng” được UBND tỉnh phê duyệt	Năm 2015	Năm 2020

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
	đối với các nhà khoa học.	tại tỉnh					
5	Đề án xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho cá nhân nhà khoa học theo hình thức “khoán trọn gói”, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu đã ký kết.	Đổi mới cơ chế thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN theo hình thức “Khoán trọn gói”, nâng cao sự chủ động trong công tác nghiên cứu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Năm 2017	Năm 2017
5.1	Xây dựng dự thảo Đề án		Nt			2/2017	2/2017
5.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		3/2017	4/2017
5.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			6/2017	6/2017
6	Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh	Huy động nguồn lực và đổi mới cơ chế vận hành, cơ chế tài chính về KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Quyết định phê duyệt thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của UBND tỉnh	Năm 2015	Năm 2015
6.1	Soạn thảo Đề án thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Trình thành lập; Dự thảo quyết định thành lập; Dự thảo điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		Nt			8/2015	8/2015
6.2	Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên		9/2015	10/2015

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
	chức có liên quan			quan			
6.3	Tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức có liên quan		Nt	Sở Khoa học và Công nghệ		11/2015	11/2015
6.4	Trình Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt		Sở Nội vụ			12/2015	12/2015
7	Xây dựng chính sách huy động nguồn vốn xã hội cho phát triển khoa học và công nghệ; có cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy các thành phần kinh tế chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Huy động các nguồn vốn xã hội phục vụ sự nghiệp phát triển KH&CN.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp	Những chính sách cụ thể nhằm huy động các nguồn vốn xã hội đẩy mạnh nghiên cứu KH&CN.	Năm 2016	Năm 2016
7.1	Xây dựng Dự thảo chính sách		Nt			4/2016	5/2016
7.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		6/2016	7/2016
7.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			8/2016	9/2016
8	Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ	Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Năm 2016	Năm 2016
8.1	Xây dựng Dự thảo đề án		Nt			7/2016	7/2016
8.2	Xin ý kiến của các đơn vị liên		Nt	Các Sở, Ngành,		8/2016	9/2016

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp địa phương liên quan	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
8.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			11/2016	12/2016
III	Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ						
1	Cơ chế chính sách khuyến khích thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ ở địa phương	Phát triển và nâng cao tiềm lực KH&CN. Đẩy mạnh quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế địa phương, góp phần thúc đẩy KT-XH	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các chính sách cụ thể, khuyến khích thành lập các tổ chức KH&CN	Năm 2017	Năm 2017
1.1	Xây dựng Dự thảo chính sách		Nt			02/2017	02/2017
1.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ngành, địa phương liên quan		3/2017	4/2017
1.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			5/2017	6/2017
2	Đề án xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đồng bộ, cơ cấu hợp lý và gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ cao, tâm huyết với ngành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, huyện, thị xã	Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh	Năm 2016	Năm 2016
2.1	Xây dựng dự thảo Đề án		Nt			02-3/2016	3/2016
2.2	Lấy ý kiến góp ý của các đơn		Nt	Các Sở, Ngành,		4/2016	5/2016

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
	vị liên quan			địa phương liên quan			
2.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành		Nt			6/2016	7/2017
3	Thành lập Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp của lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính.	Quyết định thành lập Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của UBND tỉnh	Năm 2015	Năm 2015
3.1	Xây dựng đề án thành lập Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng		Nt			02/2015	02/2015
3.2	Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan		Nt	Các Sở, Ban, Ngành liên quan		3/2015	4/2015
3.3	Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan		Nt	Các Sở, Ban, Ngành liên quan		4/2015	5/2015
3.4	Gửi Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt		Sở Nội vụ			6/2015	7/2015
IV	Tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ						
1	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút các chuyên gia, nhà khoa học tham gia hoạt động tại địa phương	Nâng cao chất lượng của công tác nghiên cứu KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các chính sách cụ thể thu hút chuyên gia, nhà khoa học tại địa phương	Năm 2018	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1.1	Xây dựng dự thảo chính sách		Nt			2/2018	3/2018
1.2	Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan		Nt	Các Sở, Ban, Ngành liên quan		4/2018	5/2018
1.3	Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt		Nt			6/2018	7/2018

